

Số: /BC-HĐ

Hải Dương, ngày 14 tháng 6 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Phân tích, đánh giá, rút kinh nghiệm về kết quả chỉ số CCHC của tỉnh năm 2022 theo từng lĩnh vực và một số nhiệm vụ, giải pháp khắc phục năm 2023**

Căn cứ kết quả Chỉ số CCHC năm 2022 của Ban chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ công bố ngày 19/4/2023, Hội đồng đánh giá, xác định Chỉ số CCHC tỉnh tiến hành phân tích chỉ số CCHC năm 2022 nhằm đánh giá rút kinh nghiệm; đồng thời đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp khắc phục cho năm 2023 như sau:

#### **A. KẾT QUẢ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022**

##### **I. Về nhóm tiêu chí đánh giá Chỉ số CCHC cấp tỉnh**

##### ***1. Nhóm 1: Đánh giá kết quả thực hiện CCHC trên 7 lĩnh vực và tác động của CCHC đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương***

- Đánh giá công tác tổ chức triển khai và kết quả thực hiện các nhiệm vụ, tiêu chí trên 7 lĩnh vực CCHC thông qua các tài liệu kiểm chứng và kết quả lấy ý kiến đánh giá qua hòm thư điện tử công vụ từng cá nhân của Thường trực HĐND, Lãnh đạo UBND tỉnh, các đại biểu HĐND tỉnh; công chức lãnh đạo quản lý các sở, ban, ngành (*Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng, Phó các phòng và tương đương thuộc sở, ban ngành*) và HĐND, UBND cấp huyện (*Lãnh đạo HĐND, UBND, Trưởng, Phó các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện*) về thực hiện các lĩnh vực CCHC của tỉnh.

- Đánh giá tác động của thực hiện CCHC đến phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương thông qua tài liệu kiểm chứng được thể hiện tại báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh năm 2022.

##### ***2. Nhóm 2: Đánh giá qua điều tra, khảo sát lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước***

- Đánh giá mức độ đáp ứng sự mong đợi của đối tượng thụ hưởng (*người dân, doanh nghiệp*) đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước thông qua tổng hợp kết quả phiếu điều tra, khảo sát lấy ý kiến đánh giá của người dân, doanh nghiệp (*Chỉ số SIPAS*) do Bộ Nội vụ phối hợp với Bưu điện tỉnh tổ chức thông qua phiếu điều tra, khảo sát, lấy ý kiến đối với một số người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

#### **II. Kết quả Trung ương thẩm định, đánh giá Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.**

##### **1. Kết quả chung**

Năm 2022, Trung ương thẩm định Chỉ số CCHC của tỉnh Hải Dương với tổng số điểm đạt 83,52/100 điểm, xếp vị trí thứ 47/63 tỉnh, thành phố (*giảm 28 bậc so với năm 2021*). Trong đó:

- Đánh giá qua tài liệu kiểm chứng và kết quả khảo sát lấy ý kiến của cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý cấp tỉnh, cấp huyện trên các lĩnh vực CCHC đạt 75,10/90 điểm, bị trừ 14,9 điểm so với điểm tối đa.

- Đánh giá qua kết quả điều tra, khảo sát lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt 8,42/10 điểm, bị trừ 1,58 điểm so với điểm tối đa.

## **2. Kết quả cụ thể từng lĩnh vực CCHC theo các tài liệu kiểm chứng và kết quả lấy ý kiến của cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý cấp tỉnh, cấp huyện**

Tổng số đạt 75,10/90 điểm, bị trừ 14,9 điểm so với điểm tối đa; gồm:

### **2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC**

Tổng số đạt 8,82/9,5 điểm, bị trừ 0,68 điểm so với điểm tối đa, xếp thứ 34/63 tỉnh, thành (*tăng 7 bậc so với năm 2021*).

Lý do bị trừ 0,68 điểm:

- Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ: Đạt 0,4/0,5 điểm (*bị trừ 0,1 điểm do số liệu về kết quả giải quyết TTHC trong báo cáo CCHC của tỉnh cung cấp chưa kịp thời theo thời gian quy định*). Nội dung này, Văn phòng UBND tỉnh tham mưu.

- Thực hiện đối thoại của lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp: Đạt 0,5/0,5 điểm (*bị trừ 0,5 điểm, do trong năm tỉnh mới tổ chức được 01 cuộc đối thoại diễn đàn doanh nghiệp, không đủ 03 cuộc theo tiêu chí; UBND tỉnh không ban hành văn bản chỉ đạo giải quyết những kiến nghị, đề xuất của người dân, doanh nghiệp tại cuộc đối thoại*). Nội dung này, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu.

- Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao: Đạt 1,42/1,5 điểm (*bị trừ 0,08 điểm, do trong năm tỉnh Hải Dương được giao 19 nhiệm vụ, trong đó có 03 nhiệm vụ hoàn thành chậm tiến độ so với thời gian quy định*). Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp.

### **2.2. Cải cách thể chế**

Tổng số đạt 9,26/10 điểm, bị trừ 0,74 điểm so với điểm tối đa, xếp thứ 25/63 tỉnh, thành (*giảm 23 bậc so với năm 2021*).

Lý do bị trừ 0,74 điểm: Kết quả tổng hợp phiếu khảo sát đánh giá (*qua hòm thư công vụ cá nhân*) của lãnh đạo quản lý cấp tỉnh, cấp huyện còn có một số Phiếu đánh giá chưa tốt ở một số nội dung trong lĩnh vực Cải cách thể chế của tỉnh.

### **2.3. Cải cách thủ tục hành chính**

Tổng số đạt 12,976/13 điểm, bị trừ 0,024 điểm so với điểm tối đa, xếp thứ 4/63 tỉnh, thành (*tăng 57 bậc so với năm 2021*).

Lý do bị trừ 0,024 điểm: Do việc công bố công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ TTHC không đạt tỷ lệ 100% (*tính theo công thức của phần mềm chấm điểm CCHC*). Nội dung này do Văn phòng UBND tỉnh tham mưu

### **2.4. Cải cách tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước**

Tổng số điểm đạt 9,06/10,5 điểm, bị trừ 1,44 điểm so với điểm tối đa, xếp thứ 19/63 tỉnh, thành (*giảm 17 bậc so với năm 2021*).

Lý do bị trừ 1,44 điểm:

- Trừ 0,7 điểm do còn một số cơ quan có số lượng cấp phó phòng nhiều hơn so với quy định, nhưng chưa giải quyết. Nội dung này do Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh chưa thực hiện.

- Trừ 0,74 điểm: Do kết quả tổng hợp phiếu khảo sát đánh giá (*qua hòm thư công vụ cá nhân*) của lãnh đạo quản lý cấp tỉnh, cấp huyện còn có một số Phiếu đánh giá chưa tốt ở một số nội dung trong lĩnh vực Cải cách tổ chức bộ máy cơ quan hành chính của tỉnh.

## **2.5. Cải cách chế độ công vụ**

Tổng số đạt 12,3/15 điểm; bị trừ 2,7 điểm so với điểm tối đa; xếp thứ 48/63 tỉnh, thành (*giảm 45 bậc so với năm 2021*).

Lý do bị trừ 2,7 điểm:

- Trừ 01 điểm do trong năm tỉnh Hải Dương có một số đồng chí lãnh đạo cấp tỉnh, sở, ban ngành, cấp phòng có vi phạm, bị kỷ luật.

- Trừ 1,70 điểm: Do kết quả tổng hợp phiếu khảo sát đánh giá (*qua hòm thư công vụ cá nhân*) của lãnh đạo quản lý cấp tỉnh, cấp huyện còn có một số Phiếu đánh giá chưa tốt ở một số nội dung trong lĩnh vực Cải cách chế độ công vụ của tỉnh.

## **2.6. Cải cách tài chính công**

Tổng số đạt 10,876/12 điểm, bị trừ 1,124 điểm so với điểm tối đa; xếp thứ 8/63 tỉnh, thành (*tăng 39 bậc so với năm 2021*).

Lý do bị trừ 1,124 điểm:

- Trừ 0,154 điểm do thực hiện giải ngân vốn đầu tư công không đạt 100% kế hoạch (*theo công thức của phần mềm chấm điểm chỉ số CCHC*). Nội dung này do Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu.

- Trừ 0,97 điểm: Do kết quả tổng hợp phiếu khảo sát đánh giá (*qua hòm thư công vụ cá nhân*) của lãnh đạo quản lý cấp tỉnh, cấp huyện còn có một số Phiếu đánh giá chưa tốt ở một số nội dung trong lĩnh vực Cải cách tài chính công của tỉnh.

## **2.7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số**

Tổng số đạt 9,304/13,5 điểm, giảm 4,196 điểm so với điểm tối đa; xếp thứ 55/63 tỉnh, thành (*giảm 36 bậc so với năm 2021*).

Lý do bị trừ 4,196 điểm (nội dung này do Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu):

- Bị trừ 4,01 điểm qua đánh giá tại các tài liệu kiểm chứng của ngành Thông tin và truyền thông tỉnh, gồm:

+ Trừ 05, điểm do đã triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây, nhưng chưa thực hiện việc kết nối nền tảng điện toán mây;

+ Trừ 0,733 điểm do tỷ lệ các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) của tỉnh chỉ đạt 8/30 ứng dụng có dữ liệu dùng chung;

+ Trừ 0,466 điểm do tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) của tỉnh được đưa vào sử dụng chính thức mới đạt 8/15 số dịch vụ (*Số liệu do Bộ Thông tin và Truyền thông cập nhật trên dữ liệu cổng thông tin của Bộ*).

+ Trừ 0,25 điểm do Cổng thông tin điện tử của tỉnh đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định chưa chuyển sang áp dụng công nghệ IPV6.

+ Trừ 0,5 điểm do tại thời điểm đánh giá (tháng 2/2023) Cổng DVC của tỉnh chưa cung cấp DVCTT toàn trình và một phần theo danh mục đã gửi.

+ Trừ 0,676 điểm do số hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ giải quyết của tỉnh chỉ đạt 94.385/153.273 hồ sơ (*điểm bị trừ tính theo công thức của phần mềm*);

+ Trừ 0,98 điểm trong việc “Thực hiện thanh toán trực tuyến”, gồm:

. Trừ 0,09 điểm do chưa triển khai hết số hồ sơ yêu cầu phải thanh toán trực tuyến.

. Trừ 0,42 điểm do số thủ tục hành chính có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến quá thấp so với số TTHC đang triển khai thanh toán trực tuyến.

. Trừ 0,47 điểm do số hồ sơ có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến quá thấp so với tổng số hồ sơ đã giải quyết của các TTHC thuộc phạm vi giải quyết.

- Bị trừ 0,19 điểm do kết quả tổng hợp phiếu khảo sát đánh giá (*qua hòm thư công vụ cá nhân*) của lãnh đạo quản lý cấp tỉnh, cấp huyện còn có một số Phiếu đánh giá chưa tốt ở một số nội dung trong lĩnh vực Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh.

**2.8. Tác động của CCHC đến phát triển KTXH qua kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển KTXH theo Nghị quyết của HĐND tỉnh đề ra trong năm (đánh giá qua TLKC: Báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh năm 2022).**

Tổng số đạt 2,5/6,5 điểm, bị trừ 4,0 điểm so với điểm tối đa; xếp thứ 63/63 tỉnh, thành (*giảm 32 bậc so với năm 2021*).

Lý do bị trừ 4,0 điểm:

+ Trừ 0,5 điểm do số vốn đăng ký của doanh nghiệp trong năm không tăng hơn so với năm trước liền kề.

+ Trừ 1,0 điểm do tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách của khu vực doanh nghiệp thấp hơn so với năm 2021.

+ Trừ 0,5 điểm do thu ngân sách năm 2022 của tỉnh Hải Dương thuộc nhóm cao thứ 20/63 địa phương (*theo công thức của bộ chỉ số chấm điểm CCHC được tính 1,0/1,5 điểm tối đa*).

+ Trừ 2,0 điểm do kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh năm 2022 đạt 9/16 chỉ tiêu < 70% (*theo bộ tiêu chí chấm điểm CCHC, tiêu chí này đạt dưới 70% không được tính điểm*).

(Chi tiết các tiêu chí bị trừ điểm theo phụ lục số 01, 02, 03 đính kèm báo cáo)

### **3. Kết quả đánh giá qua điều tra, khảo sát sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (*Chỉ số SIPAS*)**

Tổng số đạt 8,42/10 điểm, giảm 1,58 điểm so với điểm tối đa, xếp thứ 14/63 tỉnh, thành, giảm 10 bậc so với năm 2021. Trong đó:

- Chỉ số hài lòng về tiếp cận dịch vụ đạt 1,28/1,5 điểm, giảm 0,22 điểm so với điểm tối đa;
- Chỉ số hài lòng về tổ chức giải quyết TTHC đạt 1,3/1,5 điểm, giảm 0.2 điểm so với điểm tối đa;
- Chỉ số hài lòng về công chức giải quyết TTHC đạt 2,07/2,5 điểm, giảm 0,43 điểm so với điểm tối đa;
- Chỉ số hài lòng về kết quả giải quyết TTHC đạt 2,11/2,5 điểm, giảm 0,39 điểm so với điểm tối đa;
- Chỉ số hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến TTHC đạt 1,66/2 điểm, giảm 0,34 điểm so với điểm tối đa.

*(Chi tiết các tiêu chí bị trừ điểm theo phụ lục số 04 đính kèm báo cáo)*

## **B. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **I. Ưu điểm**

Năm 2022, với sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong tỉnh đã cố gắng nỗ lực, quyết tâm trong chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính, vừa góp phần thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống dịch, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Công tác chỉ đạo điều hành CCHC được đẩy mạnh, thể hiện trong các lĩnh vực: Đổi mới phương thức làm việc của cơ quan hành chính nhà nước, tăng cường giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, xử lý công việc, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Điểm nổi bật là: Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện CCHC tăng 07 bậc so với năm 2021; Cải cách tài chính công tăng 39 bậc; Cải cách thủ tục hành chính có kết quả khá tích cực (*xếp thứ 4/63, tăng 57 bậc so với năm 2021*); một số cơ quan, tổ chức đã xây dựng và triển khai các sáng kiến, cải tiến về cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thủ tục và thời gian, nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC... góp phần quan trọng vào kết quả thực hiện lĩnh vực CCTTHC của tỉnh đảm bảo tính công khai, minh bạch và nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đối với tổ chức và người dân.

### **II. Tồn tại, hạn chế**

Tuy nhiên, về tổng thể thì Chỉ số CCHC năm 2022 của tỉnh giảm đáng kể về thứ hạng (*giảm 28 bậc*) so với năm 2021, xếp thứ 47/63 tỉnh, thành phố do kết quả chỉ số CCHC ở một số lĩnh vực bị giảm sâu, cụ thể:

- + Cải cách chế độ công vụ xếp thứ 48/63, giảm 45 bậc (*do trong năm tỉnh có một số cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý vi phạm, bị kỷ luật*).

+ Cải cách tổ chức bộ máy xếp thứ 19/63, giảm 17 bậc *(do vẫn còn có cơ quan, đơn vị có số lượng cấp phó nhiều hơn quy định, nhưng chưa được giải quyết như: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các KCN tỉnh, Sở Y tế)*

+ Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số xếp thứ 55/63, giảm 36 bậc *(do nhiều nội dung của lĩnh vực xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số chưa được triển khai, hoặc có triển khai nhưng kết quả thấp)*

+ Tác động của CCHC đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh xếp thứ 63/63, giảm 32 bậc *(do năm 2022, tỉnh còn 7/16 chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch và một số chỉ tiêu liên quan đến phát triển doanh nghiệp, số vốn đầu tư, đóng góp của doanh nghiệp vào thu ngân sách không tăng so với năm trước...)*

- Kết quả tổng hợp phiếu khảo sát đánh giá *(qua hình thức công vụ cá nhân)* của lãnh đạo quản lý cấp tỉnh, cấp huyện trong các lĩnh vực CCHC còn có một số phiếu đánh giá về một số nội dung chưa tốt.

- Nhóm Lĩnh vực về chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh thông qua kết quả điều tra xã hội học đối với người dân, doanh nghiệp xếp thứ 14/63 tỉnh, thành; giảm 10 bậc.

### **III. Nguyên nhân**

#### **1. Nguyên nhân khách quan**

Năm 2022 trong bối cảnh sau đại dịch covid-19, tỉnh Hải Dương có thời gian phải xử lý những hậu quả ngoài ý muốn, ảnh hưởng đến tâm tư cán bộ, công chức và nhân dân, công tác chỉ đạo điều hành và những tác động đến phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, ảnh hưởng nhiều đến kết quả thực hiện CCHC.

#### **2. Nguyên nhân chủ quan**

- Trong chỉ đạo điều hành: Một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự quyết liệt để triển khai các giải pháp có tính đột phá nhằm tạo ra sự chuyển biến rõ rệt trong công tác CCHC; một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế về năng lực, chậm đổi mới về tư duy, thậm chí có biểu hiện gây chậm trễ, phiền hà cho người dân, tổ chức. Công tác tham mưu, phối hợp của một số Sở, ban ngành còn thụ động, chưa tích cực, chưa kịp thời.

- Công tác tuyên truyền về CCHC; công tác tự kiểm tra giám sát thực hiện CCHC ở tại cơ quan, đơn vị và kiểm tra giám sát thực hiện CCHC ở cấp dưới thuộc thẩm quyền, một số nơi chưa quan tâm đúng mức, triển khai còn hình thức, nên hiệu lực, hiệu quả khắc phục những tồn tại hạn chế sau kiểm tra chưa được rõ rệt; do đó chưa có chuyển biến tích cực.

- Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện CCHC chưa được nêu cao, chưa sát sao, chưa quyết liệt trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

### **C. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC**

#### **I. Đề nghị thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện CCHC của tỉnh và cấp huyện**

Ủy ban nhân dân tỉnh và UBND cấp huyện thành lập Ban Chỉ đạo CCHC, do Chủ tịch UBND làm Trưởng ban. Việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện CCHC thực hiện theo Thông báo số 55/TB-VPCP ngày 24/02/2023 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại phiên họp thứ ba Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ; Công văn số 1512/BNV-CCHC ngày 07/4/2023 của Bộ Nội vụ về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của bộ, cơ quan, địa phương (*có dự thảo Quyết định thành lập Ban chỉ đạo CCHC tỉnh kèm theo*).

## **II. Trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố**

Thường xuyên, nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 20/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về tiếp tục tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác CCHC trên địa bàn tỉnh. Trong đó:

- Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền về CCHC. Nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; tích cực đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ CCHC tại cơ quan, tổ chức; quan tâm bố trí đủ nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ CCHC bảo đảm hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ CCHC đã đề ra trong kế hoạch năm.

- Các Sở, ban ngành và UBND cấp huyện tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong đảm bảo tinh gọn, hiệu quả. Yêu cầu Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh phải khẩn trương hoàn thành việc sắp xếp giảm số lượng cấp phó phòng và tương đương còn thừa làm ảnh hưởng đến chỉ số CCHC của tỉnh trong lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy của tỉnh (*xong trước ngày 31/7/2023*).

- Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC trong tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp; giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn. Thường xuyên chủ động rà soát, cắt giảm và đơn giản hóa TTHC đảm bảo hiệu quả, thực chất; cập nhật công khai đầy đủ các TTHC và kết quả giải quyết TTHC; thống kê lập danh mục các TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình để trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công bố và triển khai thực hiện.

- Thường xuyên báo cáo đánh giá, rút kinh nghiệm, nhân rộng các mô hình, cách làm hay về CCHC. Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất; nhất là thực thi công vụ của cán bộ, công chức trong các cơ quan, đơn vị. Nghiêm túc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ CCHC gắn với khen thưởng, kỷ luật.

## **III. Trách nhiệm của các sở, ngành phụ trách, tham mưu về các lĩnh vực CCHC của tỉnh**

### **1. Sở Nội vụ**

- Tham mưu UBND tỉnh kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 của UBND tỉnh

- Tăng cường công tác tham mưu chỉ đạo điều hành về CCHC; đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt các nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch đặt ra từ đầu năm.
- Tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức các cuộc kiểm tra CCHC, kiểm tra chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong thi hành công vụ tại các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã.
- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã khắc phục những tồn tại, hạn chế, các nội dung bị giảm trừ ảnh hưởng đến thứ hạng CCHC trong lĩnh vực Tổ chức bộ máy xong trước quý 4/2023.

## **2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Tăng cường đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết TTHC trong tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp; nâng cao tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn và trước hạn.
- Chịu trách nhiệm tham mưu, kiểm tra việc cập nhật thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực của các sở, ban, ngành đầy đủ, bảo đảm đúng thời gian quy định và công khai đầy đủ kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, đồng thời kiểm tra cấp huyện, cấp xã trong việc cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Trang thông tin điện tử của cấp huyện; kiểm tra việc công khai các quy định giải quyết TTHC đảm bảo đúng quy định.
- Theo dõi, đôn đốc các Sở, ban, ngành trong việc chủ động tham mưu thực hiện các nhiệm vụ của Chính phủ và cấp trên giao bảo đảm tiến độ và hiệu quả, tổng hợp, báo cáo việc thực hiện các nhiệm vụ đúng thời hạn quy định; tiếp tục đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban ngành thực hiện các giải pháp để khắc phục những tồn tại, hạn chế phát sinh.
- Chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát thống kê lập danh mục các TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình để thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công bố và triển khai thực hiện.

## **3. Sở Tư pháp**

Tiếp tục làm tốt công tác hướng dẫn các sở, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm chính xác, hạn chế sai sót; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, xử lý khắc phục kịp thời các sai sót phát hiện qua kiểm tra, rà soát.

## **4. Sở Tài chính**

- Tập trung tham mưu thực hiện tốt các tiêu chí về cải cách tài chính công; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở ngành liên quan tham mưu, đôn đốc thực hiện đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch hàng năm, đảm bảo giải ngân vốn đầu tư công đạt 100% theo kế hoạch đề ra.
- Tổ chức kiểm tra, thường xuyên đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về lĩnh vực tài chính, ngân sách.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các cơ quan hành chính các cấp, các đơn vị SNCL trên địa bàn về thực hiện các quy định về quản lý, thu - chi tài chính, ngân sách để chấn chỉnh và ngăn chặn những sai phạm trong công tác quản lý ngân sách tại địa phương.

- Tham mưu, đề xuất các giải pháp để nâng cao tỷ lệ các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và tự bảo đảm một phần chi thường xuyên theo lộ trình của Trung ương.

## **5. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành tham mưu sớm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công bố và triển khai thực hiện TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình; có giải pháp cụ thể, hữu hiệu để tăng tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình của tỉnh được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để người dân và tổ chức tích cực tham gia giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính viễn thông, nâng cao tỷ lệ tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ Bưu chính công ích; phối hợp với các Sở, ban ngành thực hiện tốt việc giải quyết TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công bố và triển khai thực hiện.

- Tăng cường, nâng cao tỷ lệ các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua nền tảng tích hợp (*triển khai việc kết nối nền tảng điện toán đám mây...*)

- Xây dựng báo cáo làm rõ nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế, các nội dung bị trừ điểm ảnh hưởng đến thứ hạng CCHC trong lĩnh vực xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; Kế hoạch khắc phục khắc phục có hiệu quả những tồn tại hạn chế bị trừ điểm (*báo cáo với UBND tỉnh trước ngày 15/6/2023*).

## **6. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành tham mưu đề xuất việc xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để trình HĐND tỉnh đảm bảo sát thực, phù hợp với tình hình thực tế; đồng thời theo dõi thường xuyên, cập nhật chính xác tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, báo cáo kịp thời với Ban Thường vụ, UBND tỉnh để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phân đầu hàng năm hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

- Tiếp tục phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan trong việc tham mưu đẩy mạnh thu hút đầu tư trong và ngoài nước; đẩy mạnh CCHC, nhất là giải quyết các thủ tục về đầu tư đối với các doanh nghiệp khi đầu tư vào địa bàn nhằm tiếp tục cải thiện hơn nữa chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Tài chính và các sở ngành liên quan tham mưu, đôn đốc thực hiện đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch hàng năm, đảm bảo giải ngân vốn đầu tư công đạt 100% theo kế hoạch đề ra.

- Khẩn trương hoàn thành việc sắp xếp giảm số lượng cấp phó phòng và tương đương còn thừa (*xong trước ngày 31/7/2023*).

Trên đây là báo cáo, phân tích kết quả Chỉ số CCHC năm 2022 của tỉnh, đề nghị Giám đốc các sở, ngành phụ trách các lĩnh vực CCHC của tỉnh; Giám đốc các sở, ban ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục đề ra các giải pháp tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao; trong đó đặc biệt lưu ý những nội dung bị xếp hạng thấp để phân đầu năm 2023 Chỉ số CCHC của tỉnh đạt kết quả cao hơn.

*(Báo cáo này thay thế báo cáo số 502/BC-HĐ ngày 30/5/2023 của Hội đồng đánh giá xác định chỉ số CCHC tỉnh)./.*

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Hội đồng ĐGXD Chỉ số CCHC tỉnh;
- Thành viên tổ thư ký giúp việc;
- Lưu: VT, TCBC & CCHC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ  
Phạm Mạnh Hùng**